TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/ HS-ST
Ngày 01 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Học và ông Hoàng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 100/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01A/2024/HSST-QĐ ngày 11/01/2024 đối với bị cáo:

Lưu Văn T, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 26/4/1995, tại xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Lưu Văn A (đã chết) và bà Lô Thị B, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Lô Thị B, sinh năm 1966; trú tại: xóm L, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng; (có mặt)

2/ Hoàng Văn S, sinh năm 1995, trú tại: xóm P, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng; (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/6/2023, tổ công tác Đồn Biên phòng Ngọc Côn, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Phòng Phòng chống ma tuý và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng và Công an xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại trục đường vành đai biên giới thuộc xóm Bản Chang - Bản Giang, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, phát hiện Lưu Văn T, sinh năm 1995, trú tại xóm L, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng đi xe mô tô biển kiểm soát 11K1 – 08XYZ, màu đỏ đen, nhãn hiệu Sirius RC di chuyển theo hướng từ xóm L1 lên đến xóm G, xã Đ, huyện K có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Khi thấy tổ công tác, T đi xe máy xuống dưới đường và ném từ tay trái xuống đất 01 gói nilon màu xanh cách vị trí xe mô tô 4 mét. Tiến hành kiểm tra gói nilon màu xanh T ném xuống đất, phát hiện bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai chất bột màu trắng trong gói nilon mà T ném xuống đất là ma tuý, loại Heroine của T mua về sử dụng.

Ngoài ra còn phát hiện, tạm giữ: trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc 424.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Honor, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim 0397.218.ABC, sim 2 là 0376.509.DEF, số Imei 1: 862155050572275, số imei 2: 862155050850626. Phát hiện trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu xanh dương, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim số 0889144ABA, số Imei 1: 860143040236611, Imei 2: 860143040236603 và tạm giữ 01 xe mô tô BKS 11K1 – 08XYZ, màu đỏ đen, nhãn hiệu Sirius RC đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành tạm giữ, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Đồn Biên phòng Ngọc Côn phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với Lưu Văn T và trích mẫu gửi giám định. Kết quả cân có khối lượng 0,81g *(Không phẩy tám một gam)*. Tại Kết luận giám định số 322/KL - KTHS ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine"*.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Văn T khai nhận: Bản thân T sử dụng ma tuý từ tháng 4/2023, 01 gói ma tuý được gói bằng túi nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng là Heroine của T mua về sử dụng cho bản thân.

Vật chứng vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSTK ngày 23 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Lưu Văn T ra trước Tòa

án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn T thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lưu Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: Mặc dù nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị xã hội lên án, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ ngày 22/6/2023 của bị cáo Lưu Văn T còn lại sau khi đã trích mẫu đi giám định và 01 mảnh ni lon màu xanh. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor, màu trắng bạc tạm giữ của Lưu Văn T ngày 22/6/2023. Trả cho bị cáo Lưu Văn T số tiền 424.000đ (Bốn trăm hai mươi tư nghìn đồng).

Trả cho bà Lô Thị Ly, sinh năm 1966, trú tại: xóm L, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh dương.

Trả cho anh Hoàng Văn S, sinh năm 1995, trú tại: xóm P, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11K1-08XYZ, xe cũ đã qua sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện

kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lưu Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét chỗ ở và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 22/6/2023, tại trục đường vành đai biên giới thuộc xóm G, xã Đ, huyện K, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đồn Biên phòng Ngọc Côn, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Phòng phòng chống ma tuý và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng và Công an xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh phát hiện và bắt quả tang Lưu Văn T, sinh năm 1995, trú tại xóm L, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ 0,81 gam Heroine để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lưu Văn T đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội để có ma túy sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép 0,81 gam Heroine của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* thuộc trường hợp *"Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lưu Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy'' theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lưu Văn T không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Các nhận định khác: Nguồn gốc số ma túy, bị cáo Lưu Văn T khai mua với một người phụ nữ không biết tên và địa chỉ tại khu vực gần miếu xóm D, XÃ T1, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, danh tính của người bán ma tuý cho T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không có căn cứ mở rộng vụ án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ ngày 22/6/2023 của bị cáo Lưu Văn T còn lại sau khi đã trích mẫu đi giám định và 01 mảnh ni long màu xanh do là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng;

- Đối với chiếc điện thoại Honor, màu trắng bạc của bị cáo T bị cáo khai được sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy do đó cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước;

- Đối với chiếc điện thoại Oppo, màu xanh dương là điện thoại của mẹ bị cáo (bà Lô Thị L), chiếc điện thoại này bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Việc bị cáo lấy điện thoại để sử dụng bà L không biết nên cần trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lô Thị L.

- Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11K1-08XYZ, xe cũ đã qua sử dụng là xe của anh Hoàng Văn S, sinh năm 1995, trú tại: xóm P, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo khai khi bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, anh S không biết do đó cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lưu Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lưu Văn T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2023;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong lại, mặt trước phong bì ghi: *"Vật chứng vụ Lưu Văn T – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm G – xã P - huyện K – tỉnh Cao Bằng, ngày 22/6/2023"*.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Honor, màu trắng bạc đã qua sử dụng, số imei 1: 862155050572275, số imei 2: 8621550505850626, tạm giữ của Lưu Văn T ngày 22/6/2023.

- Trả cho bị cáo Lưu Văn T số tiền 424.000 đồng (Bốn trăm hai mươi tư nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bà Lô Thị L, sinh năm 1966, trú tại: xóm L, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, điện thoại đã qua sử dụng, màu xanh dương, số Imei 1: 860143040236611, Imei 2: 860143040236603.

- Trả cho anh Hoàng Văn S, sinh năm 1995, trú tại: xóm P, xã N, huyện K, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 11K1-08XYZ, số máy 5C6K347856, số khung RLCS5C6K0GY347860, xe cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo Lưu Văn T có quyền kháng cáo bản án, bà Lô Thị L có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn S có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đồn biên phòng Ngọc Côn;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

Hoàng Thúy Quỳnh